MIRAE ASSET Securities

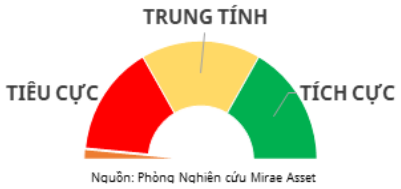
12 Tháng 10, 2026

Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Nguồn: Phòng Nghiên cứu Mirae Asset

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,720.98	-0.8	-4.1	-1.5
HNX	264.69	1.2	-2.9	-3.3
UPCOM	124.73	0.4	-1.4	11.8
MSCI EM	1,708.77	0.6	-0.7	25.1
NIKKEI	69,030.92	0.0	7.8	43.5
HANG SENG	24,271.20	0.2	-2.2	-7.7
KOSPI	6,384.24	-3.6	-7.6	76.8
FTSE	10,609.55	0.5	-0.4	12.5
S&P 500	7,811.54	0.6	2.0	19.2
NASDAQ	27,366.17	0.6	3.9	23.2

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Vietnam	12.7	1.9	16.1
Indonesia	13.5	1.6	12.2
Philippines	8.5	1.2	11.6
Malaysia	14.0	1.5	10.4
Thailand	14.9	1.5	9.3

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	15.5	1.5
Tái cấp vốn	4.5	0	0	0
TPCP 5 năm	4.3	0	2	115
TPCP 10 năm	4.5	-1	-1	74

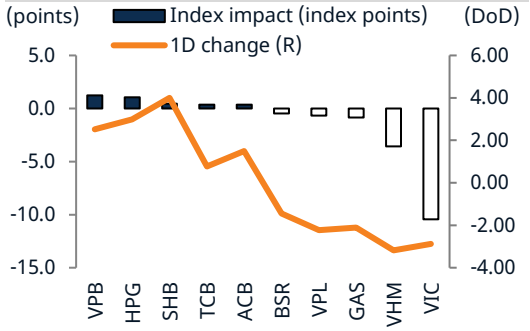
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US$/VND	25,919	0.2	-0.2	-1.6
US$/KRW	1,332.7	-0.6	-1.2	-6.5
US$/JPY	158.46	0.1	2.7	4.1
US$/EUR	0.8935	0.1	3.2	3.4
US$/GBP	0.7555	0.0	2.0	0.7
US$/SGD	1.2804	0.0	0.8	-1.4

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	501	508	599
HNX	26	26	33
UPCOM	15	15	13

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Áp lực cuối phiên

VN-Index khởi đầu tuần với diễn biến khá ảm đạm, giao dịch thận trọng và giảm nhẹ trong phiên sáng. Sang phiên chiều, áp lực bán gia tăng kéo chỉ số lùi về vùng thấp nhất trong ngày, trong khi thanh khoản sụt giảm so với phiên liền trước. Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 1.720,98 điểm, giảm 14,11 điểm (-0,81%). Thanh khoản thị trường với khối lượng khớp lệnh giảm 36,91% đạt khoảng 470 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị giao dịch 10.645 tỷ đồng. Thị trường ghi nhận 158 mã tăng, 154 mã giảm và 60 mã đứng giá.

Áp lực giảm điểm tập trung lớn nhất ở nhóm bất động sản đặc biệt là nhóm nhà Vingroup (VIC, VHM, VRE) lấy đi hơn 14 điểm của chỉ số. Bên cạnh đó nhóm năng lượng (BSR, PLX, PVD) và công nghệ (FPT, CMG) đồng thuận giảm, nới rộng đà giảm của VN-Index. Ở chiều ngược lại, sắc xanh từ nhóm thép (HPG, NKG, HSG), ngân hàng (VPB, SHB, TCB) và cùng nhóm hàng hóa công nghiệp (VCG, VGC, DPG), đã đóng vai trò nâng đỡ giúp hạn chế đà tăng của chỉ số.

Khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 614 tỷ đồng toàn thị trường, riêng sàn HOSE ghi nhận mức bán ròng 582 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở các mã như TCB (-114 tỷ đồng), PNJ (-104 tỷ đồng) và FPT (-91 tỷ đồng). Ngược lại, dòng vốn ngoại mua ròng vào các mã như HPG (128 tỷ đồng), HDB (31 tỷ đồng) và NVL (18 tỷ đồng).

Phiên giao dịch giảm điểm nhưng điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index tiếp tục duy trì ở mức -7 điểm với trạng thái TIÊU CỰC. Hệ số P/E của VN-Index hiện đạt 12.7x.

Lâm Tuấn Nhã, Analyst, 84-8-39102222, nha.lt1@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	-7	TIÊU CỰC
VN30	-7	TIÊU CỰC
VN30F1M	-7	TIÊU CỰC
VN DIAMOND	0	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-2	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	-2	TRUNG TÍNH
Kospi	-5	TIÊU CỰC
Nikkei 225	0	TRUNG TÍNH
FTSE 100 (EU)	-2	TRUNG TÍNH
Dow Jones	0	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Vui lòng xem điều khoản miễn trừ ở trang cuối

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	-7	TIÊU CỰC
VN30	-7	TIÊU CỰC
VN30F1M	-7	TIÊU CỰC
VN DIAMOND	0	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	-2	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index		Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (12/10/2026)	1.720	Kháng cự 1	1.760
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Tăng	Kháng cự 2	1.800
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1	1.700
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2	1.650

VN-Index giảm về sát vùng hỗ trợ quanh 1.720–1.730 điểm, thanh khoản suy yếu thấp hơn trung bình 20 phiên.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (12/10/2026)	1.874	Kháng cự 1	**1.950**
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	**TIÊU CỰC**	Kháng cự 2	**2.015**
VN30 - đóng cửa	1.869	Hỗ trợ 1	**1.850**
Chênh lệch **VN30F1M** & **VN30**	**+5,12**	Hỗ trợ 2	**1.800**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	-2	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart 60 phút)	-6	**TIÊU CỰC**
VN30F1M	-7	**TIÊU CỰC**

VN30F1M kết phiên giảm điểm, điểm số đánh giá kỹ thuật -7 điểm (TIÊU CỰC)

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
CSV	Hóa chất	22,550	274,450	**100**	4	
GMD	Kho bãi, hậu cần	54,100	1,092,035	**80**	6	
HDB	Ngân hàng	22,600	13,946,495	**97**	7	
PLC	Nhựa đường	19,400	113,550	**95**	5	
VHC	Thủy sản	52,000	345,085	**88**	4	**Top sức mạnh ngành**
FMC	Thủy sản	35,450	23,565	**99**	4	**Top sức mạnh ngành**

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.
(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng SMG ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
HDB	22.6	13,946,495	**7**	**KHẢ QUAN**	147,055	7.4	1.7	315
GMD	54.1	1,092,035	**6**	**KHẢ QUAN**	34,610	14.3	2.5	59
VPB	24.4	22,382,370	**5**	**KHẢ QUAN**	244,000	8.2	1.4	546
VCG	14.05	1,690,575	**5**	**KHẢ QUAN**	9,810	2.6	0.9	24
HSG	10.25	2,151,470	**5**	**KHẢ QUAN**	8,274	12.6	0.7	22
NT2	23.3	845,245	**5**	**KHẢ QUAN**	6,708	5.5	1.3	20
NKG	9.93	1,841,040	**5**	**KHẢ QUAN**	4,889	29.3	0.6	18
CTD	62.9	288,240	**5**	**KHẢ QUAN**	7,034	8.9	0.7	18
VEA	38.3	399,180	**5**	**KHẢ QUAN**	50,893	6.6	2.1	15
PLX	36.2	5,448,775	**4**	**KHẢ QUAN**	46,838	15.0	1.8	197
MSR	67.6	2,406,700	**4**	**KHẢ QUAN**	74,696	6760.0	6.1	163
FRT	149.5	671,850	**4**	**KHẢ QUAN**	26,733	23.5	5.6	100
MCH	142.5	683,200	**4**	**KHẢ QUAN**	186,305	26.4	9.9	97
CII	12.3	6,579,210	**4**	**KHẢ QUAN**	8,265	84.4	0.9	81
KDH	13.7	3,971,620	**4**	**KHẢ QUAN**	16,912	10.3	0.9	54
PDR	11.25	3,943,400	**4**	**KHẢ QUAN**	11,225	18.1	0.9	44
KBC	25.4	1,295,105	**4**	**KHẢ QUAN**	23,921	13.7	0.9	33
NVB	16.5	1,819,880	**4**	**KHẢ QUAN**	48,312	98.8	2.2	30
ORS	13.4	1,936,190	**4**	**KHẢ QUAN**	8,361	14.2	1.1	26
HHV	9	2,215,525	**4**	**KHẢ QUAN**	4,924	7.8	0.5	20
DBC	15.3	1,217,025	**4**	**KHẢ QUAN**	6,595	5.7	0.8	19
VHC	52	345,085	**4**	**KHẢ QUAN**	10,892	8.0	1.2	18
BFC	61.8	250,730	**4**	**KHẢ QUAN**	3,533	15.1	2.4	15
HPG	20.7	18,143,070	**3**	TRUNG TÍNH	174,770	7.7	1.2	376
NVL	11.15	25,828,820	**3**	TRUNG TÍNH	35,711	6.1	0.5	288
TCB	32.6	16,949,860	**2**	TRUNG TÍNH	231,011	8.5	1.3	553
MWG	75.6	2,882,520	**2**	TRUNG TÍNH	111,562	11.3	3.1	218
PVT	25.15	8,410,545	**2**	TRUNG TÍNH	13,001	9.1	1.4	212
DXG	9.9	8,748,615	**2**	TRUNG TÍNH	12,554	62.5	0.9	87
BVH	76	1,044,460	**2**	TRUNG TÍNH	56,417	17.0	2.2	79
VIB	13.7	4,630,945	**2**	TRUNG TÍNH	51,065	6.9	1.1	63
CEO	10.4	5,559,830	**2**	TRUNG TÍNH	6,196	32.4	1.0	58

IDC	35.3	1,456,340	**2**	TRUNG TÍNH	14,736	6.8	2.2	51
DIG	9.46	3,579,495	**2**	TRUNG TÍNH	7,986	10.3	0.8	34
DRI	16.8	1,702,210	**2**	TRUNG TÍNH	1,230	7.8	1.8	29
SBT	22.9	1,194,130	**2**	TRUNG TÍNH	21,403	29.1	1.8	27
HUT	12.3	1,559,460	**2**	TRUNG TÍNH	13,140	22.7	1.2	19
VOS	12.2	1,460,605	**2**	TRUNG TÍNH	1,708	4.3	0.9	18
ANV	18.5	861,745	**2**	TRUNG TÍNH	4,926	5.7	1.3	16
MSN	73.1	5,567,995	**0**	TRUNG TÍNH	106,753	15.8	2.8	407
PVS	33.5	4,123,060	**0**	TRUNG TÍNH	20,559	9.8	1.3	138
VNM	58.4	2,192,400	**0**	TRUNG TÍNH	122,053	12.4	3.8	128
GAS	79	1,428,145	**0**	TRUNG TÍNH	190,623	15.0	2.8	113
DCM	33.75	3,043,115	**0**	TRUNG TÍNH	17,867	7.7	1.6	103
DCL	47.5	1,687,300	**0**	TRUNG TÍNH	3,469	#N/A N/A	2.3	80
DGW	46.95	1,703,950	**0**	TRUNG TÍNH	10,487	12.4	2.8	80
HCM	23.2	2,737,070	**0**	TRUNG TÍNH	31,319	21.6	2.0	64
NLG	21.95	1,455,875	**0**	TRUNG TÍNH	10,650	17.8	0.9	32
HAG	14.4	2,196,725	**0**	TRUNG TÍNH	18,251	5.4	1.2	32
VGC	43.3	614,720	**0**	TRUNG TÍNH	19,414	13.6	2.3	27
PHR	32.85	497,425	**0**	TRUNG TÍNH	8,012	8.6	1.7	16
AAA	7.21	2,029,215	**0**	TRUNG TÍNH	2,839	5.2	0.5	15
SHB	10.4	42,904,744	**-2**	TRUNG TÍNH	55,575	4.0	0.6	446
VIX	11.7	27,079,696	**-2**	TRUNG TÍNH	30,102	5.7	0.9	317
MBB	19.15	11,227,125	**-2**	TRUNG TÍNH	192,817	6.2	1.2	215
CTG	29.6	7,102,960	**-2**	TRUNG TÍNH	229,902	5.7	1.2	210
STB	66.9	2,896,680	**-2**	TRUNG TÍNH	126,121	20.6	2.0	194
DPM	21.6	3,184,640	**-2**	TRUNG TÍNH	14,686	8.6	1.3	69
PET	50.4	888,885	**-2**	TRUNG TÍNH	7,799	25.6	3.1	45
OIL	13.3	2,935,600	**-2**	TRUNG TÍNH	13,755	38.8	1.3	39
PVP	23.8	1,549,235	**-2**	TRUNG TÍNH	2,468	7.6	1.2	37
SAB	43.1	402,120	**-2**	TRUNG TÍNH	55,278	12.0	2.8	17
BVS	26	623,060	**-2**	TRUNG TÍNH	1,877	9.8	0.7	16
VIC	219	3,394,825	**-3**	TRUNG TÍNH	1,699,919	78.3	9.8	743
PNJ	18.15	12,513,570	**-3**	TRUNG TÍNH	9,288	3.8	0.7	227
BID	33.85	3,711,410	**-3**	TRUNG TÍNH	263,294	7.9	1.4	126
BSR	30.6	12,904,815	**-4**	**TIÊU CỰC**	153,223	7.7	2.1	395
ACB	20.45	8,112,885	**-4**	**TIÊU CỰC**	118,700	7.6	1.2	166
GEX	22.1	7,178,180	**-4**	**TIÊU CỰC**	28,917	21.1	1.5	159
VND	13.15	9,893,970	**-4**	**TIÊU CỰC**	20,018	7.4	0.9	130
VSC	12.95	7,312,130	**-4**	**TIÊU CỰC**	4,848	14.1	0.9	95
GVR	32.4	2,908,515	**-4**	**TIÊU CỰC**	129,600	18.3	2.1	94
SHS	11.7	8,017,760	**-4**	**TIÊU CỰC**	10,524	10.4	0.8	94
POW	12.45	5,355,735	**-4**	**TIÊU CỰC**	38,195	6.3	0.9	67
EIB	16.1	3,746,750	**-4**	**TIÊU CỰC**	29,990	61.0	1.1	60
TCH	10.8	4,090,030	**-4**	**TIÊU CỰC**	10,836	36.2	0.9	44
PC1	18.9	1,399,115	**-4**	**TIÊU CỰC**	7,773	7.7	1.2	26
DGC	33	648,655	**-4**	**TIÊU CỰC**	12,533	6.3	0.8	21
DHC	36.55	520,130	**-4**	**TIÊU CỰC**	3,883	7.2	1.5	19
HHP	17.65	961,935	**-4**	**TIÊU CỰC**	1,627	33.8	1.6	17

QNS	50.9	304,665	**-4**	**TIÊU CỰC**	18,713	8.3	1.5	16
CTR	69	221,295	**-4**	**TIÊU CỰC**	8,840	13.5	3.9	15
VHM	63.9	8,872,120	**-5**	**TIÊU CỰC**	524,927	6.6	2.0	567
VPI	54.6	1,541,745	**-5**	**TIÊU CỰC**	19,222	47.7	3.6	84
HAH	48.9	1,254,345	**-5**	**TIÊU CỰC**	9,210	7.0	1.8	61
MBS	14.6	2,689,620	**-5**	**TIÊU CỰC**	14,614	10.1	1.2	39
VC3	23	1,613,665	**-5**	**TIÊU CỰC**	3,422	48.1	2.2	37
SSI	19.05	21,351,890	**-6**	**TIÊU CỰC**	56,946	11.2	1.4	407
VCB	56.7	4,017,615	**-6**	**TIÊU CỰC**	473,767	11.4	1.9	228
VJC	129	1,029,470	**-6**	**TIÊU CỰC**	99,213	45.0	3.8	133
TPB	11.5	9,443,980	**-6**	**TIÊU CỰC**	36,687	4.8	0.8	109
PVD	17.9	5,282,680	**-6**	**TIÊU CỰC**	16,607	17.1	1.0	95
LPB	40.25	2,038,900	**-6**	**TIÊU CỰC**	120,238	10.6	2.8	82
REE	45.05	493,405	**-6**	**TIÊU CỰC**	28,062	10.6	1.3	22
BCM	38.4	493,435	**-6**	**TIÊU CỰC**	39,744	21.0	1.8	19
DPR	37.55	471,595	**-6**	**TIÊU CỰC**	3,263	9.1	1.2	18
FPT	57.1	5,802,775	**-7**	**TIÊU CỰC**	107,675	10.7	2.7	331
VCI	18.45	8,406,185	**-7**	**TIÊU CỰC**	21,259	13.2	1.2	155
VRE	22.75	3,739,760	**-7**	**TIÊU CỰC**	51,695	7.1	1.0	85
CTS	19.5	943,420	**-7**	**TIÊU CỰC**	5,309	14.1	1.9	18

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Đồng USD duy trì gần đỉnh 18 tháng

Đồng USD giữ vững gần mức cao nhất trong 18 tháng trong ngày 12/09, khi xung đột Trung Đông leo thang khiến nhà đầu tư thận trọng trước dữ liệu lạm phát quan trọng của Mỹ dự kiến công bố vào cuối tuần này. Số liệu này sẽ ảnh hưởng đến triển vọng chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed).

Giá dầu biến động mạnh sau khi lực lượng Houthi được Iran hậu thuẫn tại Yemen gia tăng các cuộc tấn công nhằm vào Ả-rập Saudi, trong khi hai tàu chở dầu bị tấn công vào cuối tuần.

Giá dầu cũng chịu tác động từ thông báo hôm Chủ nhật của Tổng thống Mỹ Donald Trump về một thỏa thuận ngừng tấn công vào các cơ sở năng lượng giữa Ukraine và Nga. Trong phiên giao dịch tại châu Á, hợp đồng dầu Brent giảm 1.4%, xuống 103.3 USD/thùng.

Chỉ số đồng USD, đo sức mạnh của đồng bạc xanh so với rổ gồm 6 đồng tiền chủ chốt, giảm nhẹ xuống 102.16 điểm nhưng vẫn ở gần đỉnh 18 tháng thiết lập trong tuần trước. Giao dịch diễn ra trong biên độ hẹp do thị trường Nhật Bản đóng cửa nghỉ lễ, khiến thanh khoản trong khu vực suy giảm.

So với đồng Yên Nhật, đồng USD giảm 0.06%, xuống 158.245 Yên. Đô la Australia và Đô la New Zealand gần như đi ngang, lần lượt ở mức 0.69815 USD và 0.56080 USD.

Nguồn: vietstock.vn

Giá dầu Brent tăng lên hơn 105 USD sau vụ tấn công sân bay ở Saudi Arabia

Giá dầu tăng vượt 105 USD/thùng do xung đột Trung Đông leo thang và các vụ tấn công vào sân bay Saudi Arabia, gây lo ngại nguồn cung dầu toàn cầu.

Giá dầu tiếp tục đà tăng trong phiên sáng 12/10, trong bối cảnh xung đột tại Trung Đông leo thang, sau khi lực lượng Houthi ở Yemen gia tăng các hoạt động quân sự nhằm vào Saudi Arabia.

Cùng với việc hai tàu chở dầu bị tấn công vào cuối tuần qua, diễn biến này làm dấy lên những lo ngại về nguồn cung dầu từ khu vực này.

Vào lúc 6 giờ 4 phút ngày 12/10 theo giờ Việt Nam, giá dầu Brent tăng 76 xu Mỹ, hay 0,73%, lên 105,48 USD/thùng, trong khi giá dầu thô ngọt nhẹ Mỹ (WTI) đạt 92,44 USD/thùng, tăng 59 xu Mỹ, tương đương 0,64%.

Lực lượng Houthi đã nhận trách nhiệm về cuộc tấn công ngày 10/10 vào sân bay quốc tế của Riyadh khiến 13 người thiệt mạng và hơn 300 người bị thương. Trong khi đó, giới chức Saudi Arabia cho biết đã có thêm người bị thương trong một cuộc tấn công mới vào sân bay này diễn ra vào ngày 11/10.

Tổng thống Mỹ Donald Trump ngày 10/10 cho biết phía Mỹ đang cân nhắc việc tham gia cùng Saudi Arabia tiến hành các hoạt động quân sự nhằm vào lực lượng Houthi. Đây được xem là tác động lan tỏa từ cuộc xung đột giữa Mỹ-Israel và Iran.

Nguồn: vietstock.vn

Lợi suất trái phiếu tăng, giảm áp lực tăng lãi suất của các ngân hàng trung ương

(ĐTCK) Làn sóng bán tháo trái phiếu toàn cầu đang đẩy lợi suất lên mức cao nhất trong nhiều năm, khiến chi phí vay vốn gia tăng và các điều kiện tài chính thắt chặt hơn. Diễn biến này có thể giúp các ngân hàng trung ương kiềm chế lạm phát mà không cần tăng lãi suất điều hành quá nhiều, song rủi ro lạm phát và áp lực tài khóa vẫn là những yếu tố khó lường.

Lợi suất trái phiếu chính phủ toàn cầu đã vượt 4%, mức cao nhất kể từ năm 2000, sau nhiều tuần thị trường liên tục bị bán tháo. Đà tăng này đang khiến chi phí vay vốn trên thị trường tăng lên, qua đó thắt chặt các điều kiện tài chính ngay cả khi các ngân hàng trung ương chưa có thêm động thái điều chỉnh lãi suất.

Đợt bán tháo chưa có nhiều dấu hiệu hạ nhiệt khi nhà đầu tư lo ngại về tình trạng chi tiêu ngân sách tại các nền kinh tế lớn và yêu cầu mức lợi suất cao hơn để bù đắp rủi ro khi nắm giữ trái phiếu. Cùng lúc, nhu cầu vốn lớn từ các đợt phát hành nợ liên quan đến trí tuệ nhân tạo (AI) cũng đang tạo thêm sức ép lên dòng tiền trên thị trường.

Lợi suất trái phiếu tăng không chỉ tác động đến thị trường nợ chính phủ mà còn lan sang lãi suất vay thế chấp và các khoản tín dụng có mức độ rủi ro cao. Khi chi phí vốn tăng, hoạt động vay mượn và chi tiêu có thể chậm lại, tạo ra hiệu ứng thắt chặt kinh tế tương tự việc các ngân hàng trung ương nâng lãi suất điều hành.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

Tập đoàn chăn nuôi heo hàng đầu Trung Quốc khởi công dự án 3.6 ngàn tỷ đồng tại Gia Lai

Ngày 11/10, Công ty TNHH Thịnh Phát - Muyuan Gia Lai khởi công tổ hợp trang trại chăn nuôi heo công nghệ cao và nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi tại xã Pờ Tó, tỉnh Gia Lai, với tổng vốn đầu tư 3,615 tỷ đồng.

Theo Báo Gia Lai, dự án gồm hai hợp phần, hướng đến xây dựng chuỗi chăn nuôi khép kín từ thức ăn đến sản xuất heo thịt. Trong đó, dự án trang trại chăn nuôi heo công nghệ cao có vốn đầu tư 3,100 tỷ đồng, quy mô hơn 106 ha, công suất 16,200 heo nái và 209,000 heo thịt mỗi lứa. Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi có vốn đầu tư 515 tỷ đồng, diện tích hơn 7 ha và công suất 360,000 tấn sản phẩm mỗi năm.

Tổ hợp được đầu tư theo mô hình công nghệ cao, vận hành khép kín. Doanh nghiệp cho biết sẽ huy động nguồn lực để xây dựng dự án thành trang trại mẫu về chăn nuôi thông minh tại Gia Lai, đồng thời triển khai các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, hợp tác sản xuất và bao tiêu sản phẩm cho người dân địa phương.

Thông qua dự án, công nghệ chăn nuôi thông minh, nguồn giống chất lượng cao, quy trình phòng chống dịch bệnh và phương thức quản lý của Muyuan dự kiến được chuyển giao cho các nông hộ địa phương.

Theo UBND tỉnh Gia Lai, năm 2025, đàn heo của tỉnh đạt hơn 1.68 triệu con, đứng thứ hai cả nước. Đến năm 2030, tỉnh đặt mục tiêu khoảng 75% đàn heo được chăn nuôi theo hướng trang trại, công nghiệp và hơn 66% đàn heo ứng dụng công nghệ cao. Việc thu hút các dự án quy mô lớn được kỳ vọng thúc đẩy chuyển dịch từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang sản xuất tập trung, nâng cao năng suất và bảo đảm an toàn sinh học.

Nguồn: vietstock.vn

Bắc Ninh vượt TPHCM về kim ngạch xuất khẩu

Trong tháng 9, kim ngạch xuất khẩu của Bắc Ninh và Phú Thọ lần lượt cao hơn TPHCM. Đáng chú ý, Bắc Ninh tiếp tục dẫn đầu cả nước với động lực chính đến từ các ngành điện tử, thiết bị viễn thông và mạng lưới doanh nghiệp FDI quy mô lớn.

Theo số liệu sơ bộ của Cục Hải quan vừa công bố, trong tháng 9, Bắc Ninh dẫn đầu các địa phương về kim ngạch xuất khẩu với 12,7 tỷ USD. Phú Thọ đạt 12,1 tỷ USD, còn TPHCM đạt khoảng 9,04 tỷ USD.

Tính chung 9 tháng, Bắc Ninh xuất khẩu 88,2 tỷ USD; TPHCM đạt 75,7 tỷ USD, Phú Thọ đạt 50,9 tỷ USD.

Thời gian gần đây, Bắc Ninh được xem là địa phương dẫn đầu cả nước về xuất khẩu và ngày càng củng cố vị trí vượt TP.HCM. Động lực chính giúp tỉnh này vươn lên vị trí số 1 đến từ công nghiệp chế biến, chế tạo, đặc biệt là điện tử, thiết bị viễn thông và bán dẫn.

Bắc Ninh hiện có các tập đoàn, doanh nghiệp lớn như Samsung, Canon, Amkor, Luxshare-ICT, Fukang và Fuhong. Hiện, toàn tỉnh Bắc Ninh có hơn 3.600 dự án FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký hơn 50 tỷ USD.

Trong 9 tháng, các thị trường xuất khẩu chủ yếu của Bắc Ninh gồm Hàn Quốc, Mỹ, Trung Quốc, Hồng Kông (Trung Quốc) và Nhật Bản. Cơ cấu hàng xuất khẩu tập trung vào sản phẩm công nghiệp công nghệ cao.

Điện thoại và linh kiện đạt khoảng 55,5 tỷ USD; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 26,5 tỷ USD. Riêng ngành sản xuất linh kiện điện tử, nhóm hàng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu công nghiệp của tỉnh, ghi nhận chỉ số sản xuất tăng hơn 1,9 lần so với cùng kỳ.

Nguồn: vietstock.vn

VJC: Vietjet khai trương loạt đường bay Hà Nội - Almaty, Hà Nội - Praha và Almaty - Praha, tăng cường kết nối Á – Âu

Ngày 11/10/2026, Vietjet (HOSE: VJC) vừa chính thức khai trương các đường bay mới Hà Nội - Almaty, Hà Nội - Praha và Almaty - Praha, mở rộng mạng bay liên lục địa và đánh dấu hãng vươn tới Liên minh châu Âu. Các kết nối hàng không mới mang đến thêm lựa chọn di chuyển giữa Việt Nam, Kazakhstan và Cộng hòa Séc, đồng thời góp phần thúc đẩy du lịch, thương mại và giao lưu văn hóa giữa Đông Nam Á, Trung Á và châu Âu.

Lễ khai trương diễn ra tại Sân bay Quốc tế Almaty và Sân bay Václav Havel Praha ngày 10/10 trong không khí hân hoan chúc mừng và chào đón của lãnh đạo, người dân và du khách. Các chuyến bay đầu tiên được chào đón với nghi thức phun vòi rồng và các tiết mục biểu diễn mang đậm dấu ấn truyền thống địa phương, đánh dấu sự khởi đầu của những hành trình mới giữa ba khu vực, chào mừng hành khách quốc tế đến với Việt Nam. Hành khách trên các chuyến bay khai trương cũng nhận được những món quà lưu niệm từ Vietjet và các sân bay, góp thêm niềm vui cho hành trình đầu tiên.

Các đường bay được khai thác với tần suất 2 chuyến khứ hồi mỗi tuần vào thứ Ba và thứ Bảy bằng tàu bay Airbus A330 thân rộng hiện đại. Hành khách có thể chọn bay cùng hạng ghế Business, SkyBoss, nơi hành trình được chăm chút bằng dịch vụ chu đáo, ẩm thực phong phú và cảm xúc bay trọn vẹn. Đặc biệt, du khách Việt Nam được miễn thị thực khi lưu trú tại Kazakhstan trong thời gian 30 ngày.

Nguồn: vietstock.vn

BAF: Chốt ngày chào bán 40.54 triệu cp và phát hành ESOP

CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam (HOSE: BAF) chốt ngày 28/10 là ngày đăng ký cuối cùng để chào bán 40.54 triệu cp cho cổ đông hiện hữu. Đồng thời, Doanh nghiệp đang triển khai đợt chào bán 8 triệu cp ESOP.

Đối với phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ thực hiện là 9:1 với giá 15,000 đồng/cp. Ngày giao dịch không hưởng quyền tương ứng là 27/10. Cổ đông có thể chuyển nhượng quyền mua từ ngày 05 - 20/11/2026, đăng ký và nộp tiền mua từ ngày 05 - 25/11/2026.

Dự kiến thu về 608 tỷ đồng từ đợt phát hành này, Công ty sẽ giải ngân trong quý 4/2026 đến quý 2/2027 để thanh toán công nợ cho nhà cung cấp cám, giống heo và nguyên vật liệu; cụ thể 220 tỷ đồng cho CTCP Chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh; 208 tỷ đồng cho Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh; 100 tỷ đồng cho Công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp Tân Châu và 80 tỷ đồng cho Công ty TNHH Nông nghiệp BAF Bình Định.

Đối với chương trình ESOP, giá phát hành được ấn định là 10,000 đồng/cp, dành cho các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ công nhân viên chủ chốt. Thời gian nhận tiền mua cổ phiếu kéo dài từ ngày 12 - 30/10/2026. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Toàn bộ 80 tỷ đồng huy động được sẽ dùng để bổ sung vốn lưu động.

Nguồn: vietstock.vn

HPG: Hòa Phát bán hơn 3.8 triệu tấn thép trong quý 3, tăng 54%

Sản lượng bán hàng thép của Hòa Phát tiếp tục tăng trưởng mạnh trong quý 3/2026, với động lực chính đến từ thép cuộn cán nóng (HRC).

Quý 3/2026, Tập đoàn Hòa Phát sản xuất 3.7 triệu tấn thép thô, tăng 3% so với quý trước. Sản lượng bán hàng thép xây dựng, thép cuộn chất lượng cao, thép cuộn cán nóng (HRC) và phôi thép đạt 3.8 triệu tấn, tăng 8% so với quý 2 và 54% so với cùng kỳ năm trước.

Trong quý 3, sản lượng bán hàng thép xây dựng và thép cuộn chất lượng cao đạt hơn 1.3 triệu tấn, tăng 2% so với quý trước và 26% so với cùng kỳ. Sản lượng phôi thép đạt 383,000 tấn, tăng 42% so với quý 2.

Thép HRC tiếp tục đóng góp sản lượng lớn nhất, với hơn 2 triệu tấn trong quý 3, tăng 8% so với quý trước và 64% so với cùng kỳ. Thị trường xuất khẩu chiếm 24.6% sản lượng HRC. Hòa Phát đã xuất khẩu sản phẩm này tới 26 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Ở nhóm thép hạ nguồn, Tập đoàn cung cấp ra thị trường 228,000 tấn ống thép, 118,000 tấn tôn mạ và gần 64,500 tấn thép dự ứng lực.

Lũy kế 9 tháng năm 2026, Hòa Phát sản xuất 10.7 triệu tấn thép thô, tăng 35% so với cùng kỳ. Sản lượng bán hàng HRC, thép xây dựng, thép cuộn chất lượng cao và phôi thép đạt hơn 10.3 triệu tấn, tăng 39%.

Nguồn: vietstock.vn

F88: Khai trương cửa hàng thứ 1.000, đánh dấu cột mốc mới về quy mô mạng lưới

(ĐTCK) Ngày 10/10/2026, F88 đưa vào hoạt động cửa hàng thứ 1.000 tại Hà Nội, đánh dấu cột mốc mới trong hành trình mở rộng mạng lưới và gia tăng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính của doanh nghiệp trên toàn quốc.

Sau hơn một thập kỷ phát triển, F88 đã mở rộng mạng lưới từ những cửa hàng đầu tiên vào năm 2013 lên 1.000 cửa hàng trên toàn quốc. Cửa hàng thứ 1.000 được khai trương tại Ngã 3 Chợ Hòa Lạc, Hà Nội, đánh dấu bước tiến mới về quy mô hoạt động của doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính thay thế.

Chia sẻ về cột mốc này, ông Phạm Trần Long, Phó tổng giám đốc F88, cho biết: "Việc đạt mốc 1.000 cửa hàng là dấu ấn quan trọng trong quá trình phát triển của F88, đồng thời đặt ra yêu cầu cao hơn về hiệu quả vận hành và năng lực quản trị toàn hệ thống. Trong giai đoạn tiếp theo, chúng tôi sẽ tiếp tục mở rộng mạng lưới tại những khu vực có nhu cầu phù hợp, song song với việc nâng cao hiệu quả hoạt động tại từng cửa hàng và chất lượng phục vụ khách hàng".

Với quy mô hiện tại, F88 thuộc nhóm doanh nghiệp có mạng lưới cửa hàng lớn trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ ngân hàng và tài chính tại Việt Nam. Cột mốc 1.000 cửa hàng cũng tạo tiền đề cho doanh nghiệp tiếp tục phát triển độ phủ, song hành với việc nâng cao năng lực quản trị và củng cố nền tảng hoạt động.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

ELC: ELCOM duy trì đà tăng trưởng, Chủ tịch HĐQT đăng ký gia tăng sở hữu

(ĐTCK) Doanh thu quý III/2026 của ELCOM dự kiến đạt hơn 660 tỷ đồng, tăng 56% so với cùng kỳ, trong khi giá trị hợp đồng ký mới tám tháng đầu năm tăng 126%. Cùng với những chuyển động tích cực trong hoạt động kinh doanh, Chủ tịch HĐQT Phan Chiến Thắng đăng ký mua thêm 500.000 cổ phiếu ELC.

ELCOM bước vào nửa cuối năm 2026 với đà tăng trưởng được tiếp nối từ năm trước. Trong quý II, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu hơn 433 tỷ đồng, tăng 61% so với cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế vượt 33 tỷ đồng, tăng 111%.

Sang quý III, doanh thu dự kiến đạt hơn 660 tỷ đồng, tăng 56%. Nếu thực hiện được mức dự kiến này, doanh thu lũy kế chín tháng sẽ đạt khoảng 1.208 tỷ đồng, tương đương hơn 69% kế hoạch năm.

Kết quả trên nối tiếp nền doanh thu hơn 1.517 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế khoảng 128,5 tỷ đồng của năm 2025. Sau một năm doanh thu tăng gần 90%, việc tiếp tục duy trì tăng trưởng cho thấy quy mô kinh doanh của ELCOM đang từng bước được mở rộng.

Bên cạnh kết quả kinh doanh, giá trị hợp đồng ký mới trong tám tháng đầu năm 2026 tăng 126% so với cùng kỳ là diễn biến đáng chú ý. Với đặc thù triển khai các dự án công nghệ và hạ tầng, lượng hợp đồng đã ký tạo nguồn công việc cho ELCOM trong các kỳ tiếp theo. Doanh thu sẽ được ghi nhận theo tiến độ thực hiện, nghiệm thu và điều kiện của từng hợp đồng, thường kéo dài qua nhiều kỳ.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

AAS: Ra mắt định vị và nhận diện thương hiệu mới

(ĐTCK) Công ty cổ phần Chứng khoán Smart Invest (AAS) chính thức công bố định vị và bộ nhận diện thương hiệu mới, mở ra hành trình phát triển theo hướng tư vấn đầu tư và quản lý tài sản, với mô hình kết hợp giữa công nghệ và tư vấn trực tiếp (Hybrid Wealth Advisory).

Đây là bước chuyển mới trong hành trình phát triển của AAS: từ một công ty chứng khoán tập trung vào môi giới, AAS từng bước chuyển mình theo định hướng trở thành nền tảng tư vấn đầu tư và quản lý tài sản dành cho nhà đầu tư cá nhân tại Việt Nam.

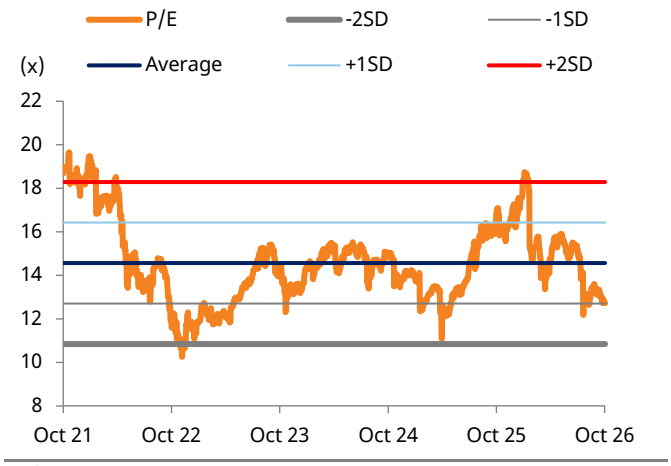
Sự thay đổi lần này không chỉ nằm ở diện mạo thương hiệu, mà bắt đầu từ cách AAS nhìn nhận vai trò của mình: không chỉ cung cấp thông tin hay hỗ trợ giao dịch, mà đồng hành cùng nhà đầu tư trong việc xác định mục tiêu, xây dựng chiến lược và từng bước tích lũy tài sản.

Bộ nhận diện mới của AAS lấy cảm hứng từ biểu tượng boomerang và hình khối chữ "A" cách điệu, đại diện cho sự chuyển động không ngừng và tăng trưởng có định hướng. Gam màu Deepblue thể hiện sự tin cậy và nền tảng vững chắc; gam Lime là điểm nhấn cho năng lượng, đổi mới và sự đồng hành. Tổng thể nhận diện mới phản ánh một cách nhìn khác của AAS về đầu tư: dù thị trường luôn không ngừng biến động, thì nhà đầu tư vẫn cần một điểm quy chiếu đủ rõ để biết mình đang đi đâu và vì mục tiêu gì.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

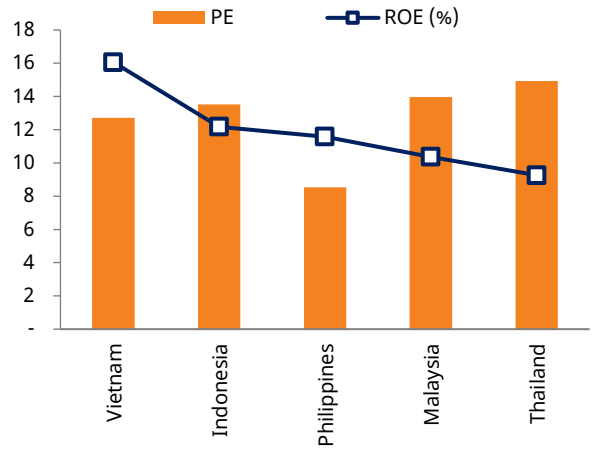
Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



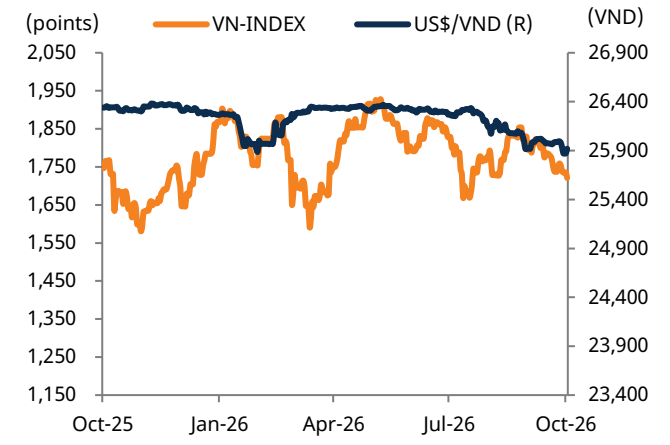
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



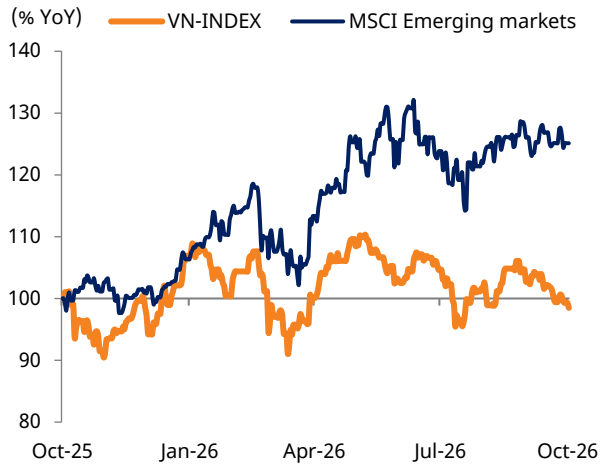
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



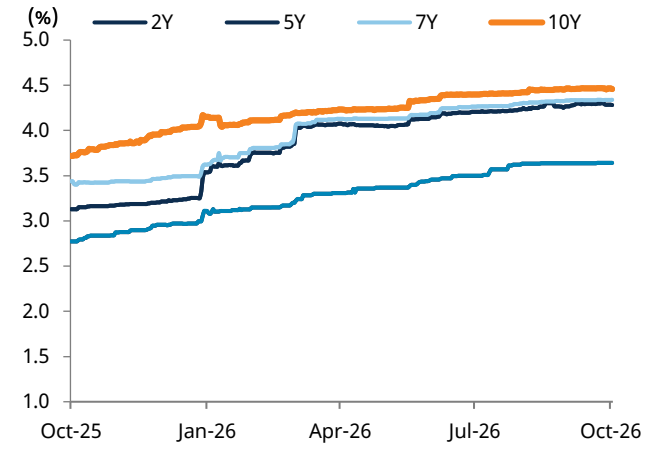
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



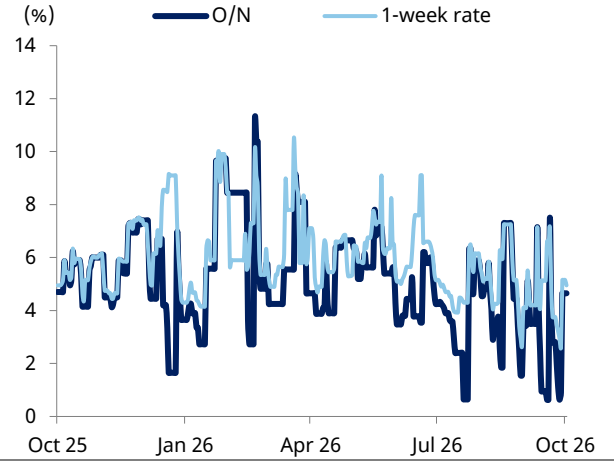
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)[1]			Sở hữu	Cổ tức			
		(VNDbn)	Đóng cửa	52Wcao	52Wthấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE(%)	Khối ngoại	EXdate	DPS[2]	12T[3]	FY24[4]
VN-Index		**8,369,669**	**1,720.98**	**1,936.55**	**1,578.42**	**-0.8**	**-1.8**	**-4.1**	**-1.5**	**12.7**	**1.9**	**16.1**					
VN30 Index		**6,378,263**	**1,869.38**	**2,121.13**	**1,737.11**	**-0.2**	**-1.3**	**-3.5**	**-5.6**	**11.1**	**1.9**	**18.1**					
Asia Commercial Bank JSC	ACB VN	118,700	20,450	23,982	19,204	1.5	-2.6	-7.3	-14.3	7.6	1.2	16.7	23.3	6/15/2026	619	3.0	3.4
Bank for Investment and Development	BID VN	263,294	33,850	52,975	32,150	-0.1	-2.2	-4.9	-12.2	7.9	1.4	16.5	17.5	7/17/2026	0	1.2	1.3
Petrovietnam Refining and Petrochemical Corp	BSR VN	153,223	30,600	39,600	13,500	-1.4	0.7	11.1	69.2	7.7	2.1	30.4	1.6	8/11/2026	300	1.0	0.7
Vietnam Joint Stock Commercial Bank	CTG VN	229,902	29,600	43,500	28,400	0.3	-0.2	-1.2	-22.4	5.7	1.2	22.2	24.4	7/23/2026	0	2.6	1.6
FPT Corp	FPT VN	107,675	57,100	98,818	55,909	-1.4	-7.8	-13.6	-34.6	10.7	2.7	27.3	28.4	5/28/2026	1,818	3.2	3.2
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	190,623	79,000	131,500	56,000	-2.1	0.0	-4.7	29.7	15.0	2.8	18.4	2.1	9/22/2026	2,500	3.2	3.2
Vietnam Rubber Group Ltd	GVR VN	129,600	32,400	46,500	24,500	-1.4	-0.9	8.0	15.5	18.3	2.1	12.1	N/A	11/13/2025	400	1.2	1.2
Ho Chi Minh City Development JCB	HDB VN	147,055	22,600	23,050	16,410	0.9	4.7	15.1	25.6	7.4	1.7	25.8	19.7	7/12/2024	0	N/A	1.6
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	174,770	20,700	27,000	19,600	3.0	1.0	-2.8	-23.1	7.7	1.2	17.4	21.6	5/11/2026	455	2.2	1.6
Fortune Vietnam JCB	LPB VN	120,238	40,250	58,500	39,500	-1.1	-6.4	-13.8	-22.0	10.6	2.8	27.0	1.5	5/14/2026	3,000	7.5	7.5
Military Commercial JCB	MBB VN	192,817	19,150	24,426	17,678	0.5	0.0	-3.0	-15.7	6.2	1.2	22.1	22.2	7/9/2026	828	4.3	4.1
Masan Consumer Corp	MCH VN	186,305	142,500	183,343	125,000	-0.3	1.8	0.5	N/A	26.4	9.9	39.4	16.0	8/10/2026	4,074	2.8	3.5
Masan Group Corp	MSN VN	106,753	73,100	94,000	61,700	-1.5	2.5	9.9	-13.1	15.8	2.8	19.5	24.3	7/4/2022	0	N/A	1.6
Mobile World Investment Corp	MWG VN	111,562	75,600	94,400	62,500	-0.4	1.6	6.0	-7.8	11.3	3.1	30.2	49.0	10/7/2026	2,000	2.6	3.0
Saigon Beer Alcohol Beverage Corp	SAB VN	55,278	43,100	57,100	42,050	0.5	1.2	-1.7	-6.0	12.0	2.8	22.6	58.8	7/28/2026	5,000	11.6	11.0
Saigon - Hanoi JSC Bank	SHB VN	55,575	10,400	18,185	9,550	4.0	-5.9	-10.0	-41.4	4.0	0.6	17.5	4.0	6/9/2025	591	N/A	N/A
Southeast Asia JSC Bank	SSB VN	55,718	16,250	24,800	13,234	-3.3	-6.9	-11.2	0.7	19.2	1.3	7.1	0.9	N/A	0	N/A	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	56,946	19,050	32,867	18,083	0.3	-3.1	-6.2	-38.3	11.2	1.4	13.9	N/A	8/17/2026	833	4.4	4.6
Saigon Thuong Tin JSC Bank	STB VN	126,121	66,900	79,000	45,950	-0.6	-1.6	-13.5	10.8	20.6	2.0	5.0	10.6	11/29/2013	0	N/A	N/A
Vietnam Technological & Commer	TCB VN	231,011	32,600	42,000	27,800	0.8	0.3	3.2	-17.2	8.5	1.3	16.1	20.4	5/19/2026	700	2.1	2.7
Techcom Securities JSC	TCX VN	90,225	27,100	45,000	26,600	0.2	-2.5	-14.6	N/A	14.4	2.0	16.1	8.5	4/7/2026	0	1.3	1.5
Bank for Foreign Trade of Vietnam	VCB VN	473,767	56,700	78,800	52,600	0.0	-0.5	-2.6	-11.7	11.4	1.9	18.0	19.9	7/23/2026	450	0.8	0.9
Vinhomes JSC	VHM VN	524,927	63,900	86,650	43,450	-3.2	-6.4	-11.3	3.9	6.6	2.0	33.1	6.3	6/29/2026	3,000	4.7	2.5
Vietnam International JSC Bank	VIB VN	51,065	13,700	18,630	12,831	0.4	2.2	3.4	-26.3	6.9	1.1	16.2	3.7	4/29/2026	822	6.0	5.7
Vingroup JSC	VIC VN	1,699,919	219,000	265,000	93,000	-2.9	-5.6	-10.0	128.1	78.3	9.8	12.6	3.1	8/6/2014	0	N/A	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	99,213	129,000	169,231	100,000	0.0	0.2	3.4	25.8	45.0	3.8	8.7	5.3	4/23/2019	0	N/A	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	122,053	58,400	75,500	54,600	1.2	2.1	-2.5	-6.4	12.4	3.8	31.1	49.8	6/26/2026	4,350	8.0	7.8
Vietnam Prosperity JSC Bank	VPB VN	244,000	24,400	27,491	18,962	2.5	6.1	14.1	-4.2	8.2	1.4	18.3	22.2	5/15/2026	397	1.6	1.7
Vinpearl JSC	VPL VN	141,671	79,000	111,000	67,000	-2.2	1.8	-4.2	-11.2	47.3	3.3	7.5	6.6	N/A	0	N/A	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	51,695	22,750	45,200	20,900	-1.7	-4.4	-11.1	-43.6	7.1	1.0	15.5	11.3	6/30/2026	1,000	4.4	1.5

Nguồn:MiraeAssetResearch,Bloomberg

Ghi chú:[1]Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg;[2]DPS:Tỷ lệ chi trả cổ tức; [3]Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong12tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu;[4]Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.